

# THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

## 1. Hình thức của bài báo

- Bài viết bằng tiếng Việt, soạn thảo trên Word, font Times New Roman (Unicode); cỡ chữ 12; trên khổ giấy A4; lề trên: 2,0 cm, lề dưới 2,0 cm, lề trái: 3,0 cm, lề phải: 2,0cm; giãn dòng: single. Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ.

- Nội dung bài viết cô đọng, súc tích, theo cấu trúc của bài báo khoa học; Không quá 15 trang đánh máy giấy A4 (bao gồm cả bảng biểu, hình vẽ, chú thích, tài liệu tham khảo).

## 2. Kết cấu và các thành phần nội dung của bài báo

### 2.1. Tên bài báo

Tên bài báo cần phải ngắn gọn (không nên quá 20 chữ/words), rõ ràng và phải phản ánh nội dung chính của bài báo. Tên bài báo phải viết chữ in hoa, cỡ chữ 12, in đậm, căn giữa trang.

**2.2. Tên tác giả, cơ quan công tác, địa chỉ email** (Trường hợp có nhiều tác giả cũng nêu đầy đủ)

### 2.3. Tóm tắt bài viết

Phần tóm tắt bài báo gồm 2 phần tiếng Việt và tiếng Anh. Tóm tắt bằng tiếng Việt có độ dài từ 200 đến 250 từ, phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài báo và thể hiện rõ những kết quả, đóng góp, điểm mới của bài báo.

### 2.4. Từ khóa

Từ khóa là những từ được cho là quan trọng đối với nội dung nghiên cứu đặc trưng cho chủ đề của bài viết đó. Tác giả đưa ra một số từ khóa (khoảng 3 - 6 từ khóa) của bài viết. Từ khóa có cỡ chữ 12, chữ thường, cách mỗi từ là dấu phẩy.

**2.5. Nội dung bài báo:** có thể có hình thức khác nhau nhưng đảm bảo các nội dung sau:

#### 2.5.1. Giới thiệu

Phần này cần trình bày:

- Lý do thực hiện nghiên cứu và tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu (có ý nghĩa như thế nào về mặt lý luận và thực tiễn);

- Xác định vấn đề nghiên cứu;

- Nội dung chính mà bài báo sẽ tập trung giải quyết.

#### 2.5.2. Tổng quan nghiên cứu và/hoặc Cơ sở lý thuyết

- Tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan, qua đó chỉ ra khoảng trống

nghiên cứu (research gap);

- Và/hoặc Cơ sở lý thuyết liên quan và khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài.

### **2.5.3. Phương pháp nghiên cứu**

Tác giả có thể lựa chọn phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng, hoặc cả hai tùy theo cách tiếp cận mà mình lựa chọn, trong đó cần thể hiện mô hình và các giả thuyết nghiên cứu (nghiên cứu định lượng) và/hoặc thiết kế nghiên cứu định tính. Trong phần này, cách thức thu thập dữ liệu cần được chỉ ra.

### **2.5.4. Kết quả nghiên cứu (Thực trạng vấn đề nghiên cứu)**

Tác giả bài báo cần:

- Diễn giải, phân tích các kết quả phát hiện trong nghiên cứu;
- Rút ra mối quan hệ chung, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó.

Đối với một số dạng bài báo mang tính chất tư vấn, phản biện chính sách, ý kiến chuyên gia ... phần này có thể chỉ tập trung vào đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu (đánh giá thành tựu, hạn chế và nguyên nhân).

### **2.5.5. Kết luận hoặc /và giải pháp/ khuyến nghị/ hàm ý**

Tùy theo mục tiêu nghiên cứu, bài báo cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị cho các nhà quản lý doanh nghiệp và/hoặc các nhà hoạch định chính sách xuất phát từ kết quả nghiên cứu.

## **2.6. Tài liệu tham khảo**

Liệt kê tất cả tài liệu đã được tác giả tham khảo, trích dẫn trong bài báo. Tài liệu tham khảo cần được trình bày theo hình thức trích dẫn theo quy định.

## **3. Các quy định về kỹ thuật trình bày**

### **3.1. Quy định về đánh số đề mục**

Trong phần nội dung chính của bài viết, các đề mục lớn phải là chữ in đậm, căn trái và được đánh số liên tục theo chữ số Ả-rập. Các tiểu mục cấp 1 (ví dụ: 1.1) là chữ in đậm và nghiêng. Các tiểu mục cấp 2 (ví dụ: 1.1.1) là chữ in nghiêng nhưng không in đậm.

### **3.2. Quy định về trình bày bảng biểu, hình vẽ, ký hiệu, công thức**

*Quy định đánh số đề mục*

Trong phần nội dung chính của bài báo, các đề mục lớn phải là chữ đậm, căn lề trái và được đánh số liên tục theo chữ số Ả-rập. Các tiểu mục cấp 1 (ví dụ: 2.1) là chữ đậm, in nghiêng, và các tiểu mục cấp 2 (ví dụ: 2.1.1) là chữ in nghiêng không in đậm.

*Quy định trình bày bảng biểu, hình vẽ, ký hiệu, công thức*

- Các bảng dữ liệu trình bày trong bài báo được ghi thống nhất là Bảng. Các bảng dữ liệu phải là định dạng bảng (table) trong phần mềm Microsoft Word.

- Các đồ thị, biểu đồ, sơ đồ trong bài báo được ghi thống nhất là Hình. Các đồ thị/biểu đồ được xây dựng từ phần mềm Microsoft Excel thì tác giả cần gửi kèm file gốc excel của đồ thị/biểu đồ đó. Với các hình được làm bằng các chương trình đồ họa (Corel Draw, Adobe Photoshop...) thì tác giả đính kèm file gốc. Với các hình dạng ảnh (photo), yêu cầu là file JPEG, TIF có độ phân giải không dưới 300 dpi.

- Các bảng, biểu, đồ thị và hình vẽ phải có nội dung là ngôn ngữ tiếng Việt, kể cả bảng, biểu, đồ thị và hình vẽ trích xuất từ phần mềm xử lý dữ liệu (chẳng hạn như phần mềm SPSS).

- Các bảng, biểu, đồ thị và hình vẽ nên được trình bày đen trắng.

- Các bảng và hình trong bài báo phải được đánh số riêng biệt và theo thứ tự liên tục bằng chữ số A-rập, số thứ tự được đặt sau từ “Bảng” hoặc “Hình” (ví dụ: Bảng 1, Bảng 2, Hình 1, Hình 2). Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng /hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm.

- Các bảng/hình trong bài báo phải được dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng, không in đậm.

- Các ghi chú cũng cần được đưa vào để giải thích thêm cho bảng/hình trong trường hợp cần thiết.

- Các ký hiệu, công thức phải rõ ràng, chính xác, có tên và chú thích đầy đủ, có đánh số thứ tự và chỉ rõ vị trí trong nội dung bài viết; số của công thức ở phía bên phải.

### **3.3. Quy định về trình bày trích dẫn, tài liệu tham khảo**

Việc trích dẫn tài liệu tham khảo được thể hiện ở trích dẫn trong bài và tài liệu tham khảo (TLTK). Danh sách tài liệu tham khảo được đặt cuối bài báo, mỗi trích dẫn trong bài báo phải được liệt kê trong danh sách tài liệu tham khảo.

Tạp chí áp dụng cách trích dẫn kiểu APA. Nguyên tắc cơ bản của trích dẫn kiểu APA (hay còn gọi kiểu “tên tác giả - thời gian”) là:

- Dẫn nguồn trong nội dung văn bản (bài báo, báo cáo, sách) bằng tên tác giả và năm xuất bản, đặt trong ngoặc đơn.

- Danh mục TLTK ở cuối văn bản được xếp theo thứ tự alphabet tên tác giả.

Khi áp dụng trích dẫn kiểu APA vào bài viết tiếng Việt, vấn đề cần được quy ước thống nhất là phần TÊN TÁC GIẢ. Người nước ngoài thường dùng họ (family name) làm danh xưng nên APA quy ước TÊN TÁC GIẢ trong trích dẫn là họ của tác giả (ví dụ: họ tên đầy đủ là “Barack Obama”, tên tác giả khi trích dẫn là “Obama”). Tuy nhiên, với người Việt thì danh xưng (phân biệt người này với người khác) lại bằng tên, nên sử dụng tên làm TÊN TÁC GIẢ khi trích dẫn (ví dụ: họ tên đầy đủ là “Trần Văn Hùng”, tên tác giả khi trích dẫn là “Hùng”).

### **3.3.1. Trích dẫn trong bài**

- Trường hợp trích dẫn từ TLTK chỉ có 1 tác giả, ghi tên tác giả và năm xuất bản, dùng ngoặc đơn, ví dụ: (Tiến, 2010) hay Smith (2000).

- Trường hợp trích dẫn từ TLTK có 2 tác giả, ghi cả 2 tên tác giả với ký tự “&”, ví dụ: (Liệu & Tuấn, 2005), Smith & Brown (2000).

- Trường hợp trích dẫn TLTK có từ 3 tác giả trở lên, chỉ ghi tên tác giả đầu tiên kèm theo cụm từ “và nnk.” (nnk.: những người khác) (tương ứng “et al.” trong tiếng Anh), ví dụ: (Liên và nnk., 1999) hay Thông và nnk. (2001).

- Trường hợp trích dẫn một ý, một đoạn từ nhiều hơn một nguồn, các nguồn được sắp xếp theo thứ tự thời gian, ví dụ: (Smith, 1959; Thomson & Jones, 1982; Green, 1990) hay Thanh (1996, 2001) hay Ngọc (2000a, 2000b).

- Trường hợp trích dẫn từ TLTK đã được chấp nhận xuất bản nhưng chưa in, thay năm xuất bản bằng cụm từ “(đang in)”, ví dụ: Thắng và nnk. (đang in).

- Trường hợp tài liệu của một cơ quan, tổ chức (không có tác giả cá nhân), dùng tên đầy đủ hay viết tắt của cơ quan, tổ chức làm tên tác giả, ví dụ: (Bộ Công thương, 2010) hay WHO (2015).

- Trường hợp tài liệu là bài viết trên internet không có tác giả (cá nhân, tổ chức), dùng đoạn đầu tên bài (3-5 chữ) thay cho tên tác giả.

- Trường hợp trích dẫn trực tiếp nguyên văn, ghi thêm số trang vào sau năm, ví dụ: (Obama, 2014, tr.97-98).

#### **Một số ví dụ minh họa trích dẫn trong văn bản theo APA**

- Theo thống kê, đầu tư của Nhật Bản vào Trung Quốc năm 2000 là 1641 dự án, với số vốn hiệp định 3,68 tỷ USD và vốn thực hiện là 2,92 tỷ USD, đến năm 2005 đã lên tới 65,3 tỷ USD và năm 2007 là 70 tỷ USD (Mỹ, 2007).

- Gần đây, nhiều sensor huỳnh quang dựa trên dẫn xuất của fluorescein phát hiện cation kim loại đã được công bố (Clark và nnk., 2003; Kim và nnk., 2010; Bao và nnk., 2016). Tuy nhiên các sensor này được nghiên cứu chủ yếu bằng phương pháp thực nghiệm và dựa trên kinh nghiệm của nhà nghiên cứu (Khwanchanok và nnk., 2006; Xiong và nnk., 2013), điều này làm tăng chi phí và thời gian nghiên cứu.

- Các khảo sát gần đây của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (1998, 2000) đã cho thấy tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn vào các ngành công nghiệp ở nước ta rất lớn. Chẳng hạn, ngành sản xuất bia có thể tiết kiệm 60 - 75% nước, 40 - 60 % điện; ngành dệt có khả năng tiết kiệm khoảng 70% nước, 10-50 % điện; ngành giấy có thể tiết kiệm đến 70-90% nước và 20-25% điện.

### **3.3.2. Danh mục tài liệu tham khảo**

#### **3.2.1 Cách ghi tên tác giả trong TLTK**

Tên tác giả ở các dạng tài liệu được ghi theo nguyên tắc:

- Đối với người nước ngoài: họ, các chữ cái đầu của phần tên còn lại viết hoa kèm dấu chấm. Ví dụ: Vladimir Ilyich Lenin sẽ được ghi là Lenin, V.I.

- Đối với người Việt: Tên, các chữ cái đầu của họ và tên lót viết hoa kèm dấu chấm.

Ví dụ: Ngô Bảo Châu sẽ được ghi là Châu, N.B.

- Khi có 2 tác giả thì ghi cả 2 với ký tự "&"; từ 3-20 tác giả thì ghi tất cả tên tác giả và cách nhau bởi dấu phẩy ",", và dùng ký tự "&" trước tác giả cuối cùng; từ 21 tác giả trở lên thì chỉ ghi tên 19 giả đầu và thêm dấu 3 chấm "..." sau đó ghi tên 3 tác giả cuối cùng.

### 3.2.2. Cách ghi các loại TLTK

(1). Với sách:

Tên tác giả (các tác giả). (Năm xuất bản). *Tên sách*. Nơi xuất bản.

Author, A. A., & Author, B. B. (Copyright year). *Title of book: Subtitle*. Publisher.

Ví dụ: Sharp, B. (2017). *Marketing: Theory, evidence, practice* (2nd ed.). Oxford University Press.

(2). Với 1 chương trong sách:

Tên tác giả (các tác giả) của chương sách. (Năm xuất bản). Tên chương. Trong Tên chủ biên (Chủ biên), *Tên sách* (tr. trang số). Nơi xuất bản.

Author, A. A., & Author, B. B. (Copyright year). Title of chapter. In A. A. Editor & B. B. Editor (Eds.), *Title of book* (Edition., pp. xxx–xxx). Publisher.

Davis, L., & Rosee, M. (2015). Wake up your emotional intelligence: Developing competencies for success. In L. Davis & M. Rosee (Eds.), *Occupational therapy student to clinician: Making the transition* (pp. 31–45). SLACK.

(3). Với bài báo trên tạp chí khoa học:

Tên tác giả (các tác giả) bài báo. (Năm xuất bản). Tên bài báo. *Tên tạp chí, tập (số)*, trang số. DOI: xx.xxxxxxxxxx (nếu có)

Author, A. A. (year of publication). Title of article. *Journal Title, volume number* (issue number), page–page. <https://doi.org/xxxxx>

Ví dụ: Matney, G. T. (2014). Early mathematics fluency with CCSSM. *Teaching Children Mathematics, 21*(1), 27–35. <https://doi.org/10.5951/teacchilmath.21.1.0026>

(4). Với bài trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị:

Tên tác giả (các tác giả) bài viết. (Năm xuất bản). Tên bài viết. *Tên kỷ yếu hội thảo, nơi tổ chức*, (tr. trang số). Nơi xuất bản. <https://doi.org/xxxx> or <https://xxxxx>.

Contributor, A. A. & Contributor, B. B. (YYYY). Title of paper. In D. D. Editor, & E. F. Editor (Eds.), *Title of conference* (pages). Publisher. <https://doi.org/xxxx> or

<https://xxxxx>

Ví dụ: Krylatov A., & Raevskaya A. (2020). Travel times equilibration procedure for route-flow traffic assignment problem. In I. S. Kotsireas & P. M. Pardalos (Eds.), *Lecture notes in computer science: Vol. 12096. Learning and Intelligent Optimization conference proceedings* (pp. 225–240). Springer. [https://doi.org/10.1007/978-3-030-53552-0\\_9](https://doi.org/10.1007/978-3-030-53552-0_9)

\*Nếu kỹ yếu chỉ phát hành bởi Ban Tổ chức, không qua nhà xuất bản thì sẽ không có thông tin về nơi và nhà xuất bản.

(5). Với bài trên báo chí:

Tên tác giả (các tác giả). (năm xuất bản). Tên bài báo. *Tên tờ báo*, số tờ báo (số phát hành), trang số. <https://doi.org/xxxxx> (nếu có).

Author, A. A. (year of publication). Title of article. *Journal Title*, volume number (issue number), page–page. <https://doi.org/xxxxx>

Matney, G. T. (2014). Early mathematics fluency with CCSSM. *Teaching Children Mathematics*, 21(1), 27–35. <https://doi.org/10.5951/teacchilmath.21.1.0026>

(6). Với luận văn, luận án:

Tên tác giả. (Năm in luận văn/luận án). *Tiêu đề luận văn/luận án*. [Luận án tiến sĩ/Luận văn thạc sĩ]. Cơ sở đào tạo.

(7). Với tài liệu từ internet:

Tên tác giả (các tác giả). (Năm, tháng, ngày tài liệu được tạo ra hay cập nhật). *Tên tài liệu*. <http://www.....>

Author, A. A. & Author, B. B. (YYYY, Month DD). *Title of work*. Site Name. <https://xxxxxx>

Ví dụ: Department of Health and Human Services. (2018, March 27). *Guide for community and not-for-profit groups: Cake stalls*. health.vic. <https://www2.health.vic.gov.au/about/publications/policiesandguidelines/guide-for-community-cake-stalls-mar-18>

\*Nếu không có tác giả thì chuyển tên tài liệu lên trước thay thế tên tác giả.

(8). Các nguồn khác theo quy định của APA.

### 3.3.3 Cách sắp xếp danh mục Tài liệu tham khảo

- Các TLTK được xếp thứ tự theo chữ cái đầu tiên của tên tác giả (hoặc tác giả đứng đầu trong trường hợp nhiều tác giả).

- Trường hợp các tác giả có tên giống nhau, xếp thứ tự theo chữ cái tiếp theo trong phần tên.

- Trường hợp cùng 1 tác giả, xếp thứ tự theo thời gian (năm).

- Canh trái đầu dòng mỗi đề mục TLTK và thụt vào 1 tap ở dòng kế tiếp

### **Mẫu cách trình bày danh mục Tài liệu tham khảo**

Sharp, B. (2017). *Marketing: Theory, evidence, practice* (2nd ed.). Oxford University Press.

Matney, G. T. (2014). Early mathematics fluency with CCSSM. *Teaching Children Mathematics*, 21(1), 27–35. <https://doi.org/10.5951/teacchilmath.21.1.0026>

Matney, G. T. (2014). Early mathematics fluency with CCSSM. *Teaching Children Mathematics*, 21(1), 27–35. <https://doi.org/10.5951/teacchilmath.21.1.0026>

#### **3.3.4. TLTK bằng các ngôn ngữ khác Latin**

Với các TLTK bằng ngôn ngữ khác Latin (tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Ả-Rập,...) có thể xử lý theo 2 cách:

- Nếu không có bộ gõ tương ứng, phiên âm sang tiếng Latin, đặt phần dịch tên (sách, bài báo,...) sang tiếng Anh hay tiếng Việt trong ngoặc vuông.

Ví dụ:

Najm, Y. (1966). *Al-qissah fi al-adab Al-Arabi al-hadith* [The novel in modern Arabic literature]. Beirut: Dar AlThaqafah.

### **3.4. Quy định về cách viết tắt, chữ viết hoa, định dạng ngày tháng, định dạng con số, ghi chú**

#### **3.4.1. Viết tắt**

Các cụm từ được viết tắt là các từ được sử dụng nhiều lần trong bài viết. Các từ viết tắt chỉ được sử dụng sau khi chúng được tác giả giới thiệu sau cụm từ đầy đủ ở lần xuất hiện đầu tiên trong bài viết. Ví dụ: An sinh xã hội (ASXH).

#### **3.4.2. Chữ viết hoa**

Theo quy định về cách viết hoa trong các văn bản hành chính của Bộ Nội vụ.

#### **3.4.3. Định dạng ngày tháng**

Định dạng ngày tháng tiếng Việt: theo thứ tự ngày/tháng/năm.

#### **3.4.4. Định dạng con số**

Định dạng con số trong tiếng Việt: dấu phẩy (,) được biểu trưng cho nhóm dãy số thập phân; dấu chấm (.) biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn...

Định dạng con số trong tiếng Anh: ngược lại với tiếng Việt: dấu phẩy (,) được biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn,... còn dấu chấm (.) biểu trưng cho cho nhóm dãy số thập phân (phần abstract bằng tiếng Anh).

#### **3.4.5. Ghi chú**

Các ghi chú được đặt cuối bài viết, trước danh sách tài liệu tham khảo. Mỗi ghi chú phải được đánh số theo thứ tự tăng dần (1, 2, 3,...) và phải tương ứng với số đánh ghi chú trong nội dung bài báo. Các ghi chú phải ngắn gọn, chỉ bao hàm các thông tin bổ sung thật cần thiết.

#### **4. Hình thức gửi bài, nhận bài**

- Bài viết gửi về Ban Biên tập theo địa chỉ email: [tapchinguonnhanluc@ulsa.edu.vn](mailto:tapchinguonnhanluc@ulsa.edu.vn)
- Đối với bài báo có file đồ thị, bảng biểu, hình ảnh...phải gửi kèm các file gốc đồ thị, bảng biểu, hình ảnh ....đó.